

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 81/2024/DS-ST

Ngày: 27/5/2024

V/v tranh chấp “Xác định chủ  
hộ”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hồng Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Trần Hữu Chí

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khánh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú:*** Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/202023/TLST – DS, ngày 09/11/2023 về tranh chấp “Xác định chủ hộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐST-DS ngày 06/58/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT.

Bị đơn: Lê Thị Kim C, sinh năm 1971

Địa chỉ: số 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Nhã T, sinh năm 1994

Nguyễn Hoàng Ngọc N, sinh năm 2003

Nguyễn Hoàng Ngọc V, sinh ngày 07/8/2005

Cùng địa chỉ: số 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT.

Chị Nguyễn Thị Nhã T, Nguyễn Hoàng Ngọc N, Nguyễn Hoàng Ngọc N ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thanh T

Lê Nhựt M, sinh năm 1996

Địa chỉ: số 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT.

Cư trú: 337/2/43D, LVS, phường A, quận TB, thành phố HCM.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2023 cũng như lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Vào trước năm 1984 do bà ngoại chị T tên Văn Thị Kim D, sn: 1943 lập hộ và làm chủ hộ số nhà 13/2 ấp ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT trong hộ có bà Lê Thị Kim C, sinh năm: 07/09/1971 và mẹ chị tên Lê Thị Kim T, sinh năm 21/06/1964, Quan hệ với chủ hộ: Con, cùng các cháu trong đó có Lê Nhật M, sinh năm 06/12/1996 là con của bà C. Sau khi bà D mất đã thay đổi cho bà Lê Thị Kim T, sinh năm 21/06/1964 tiếp tục làm chủ hộ số nhà 13/2 ấp ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT. Đến tháng 03 năm 2022 thì bà T mất và hiện tại nhà và tài sản thuộc quyền sở hữu của chị T nhưng khi chị Tuyên đến cơ quan Công an để thực hiện thủ tục xóa tử bà T và thay đổi chủ hộ thì bà C không đồng ý và đòi quyền làm chủ hộ.

Căn cứ theo khoản 4, Điều 10 Luật cư trú số 68/2020/QH14 theo khoản 4 Điều 10 về quyền, nghĩa vụ của chủ hộ và thành viên hộ gia đình về cư trú thì: Chủ hộ là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ do các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử, trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì chủ hộ là người được các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử, trường hợp các thành viên hộ gia đình không đề cử được thì chủ hộ là thành viên hộ gia đình do Tòa án quyết định. Trường hợp hộ gia đình chỉ có một người thì người đó là chủ hộ.

Vậy nay chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú giải quyết vấn đề tranh chấp quyền chủ hộ như sau:

### 1. Về quyền chủ hộ:

- Nguyễn Thị Thanh T được quyền làm chủ hộ số nhà 13/2 ấp ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT thay cho bà T. Hộ số 13/2, ấp ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT trước năm 1984 là do bà Văn Thị Kim D, sinh năm 1943 làm chủ hộ, hộ còn có bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1971. Sau khi bà Văn Thị Kim D chết bà Lê Thị Kim T làm chủ hộ.

### 2. Về trách nhiệm của thành viên hộ gia đình:

Bà Lê Thị Kim C và Lê Nhật M phải có trách nhiệm theo sự thống nhất đề cử của tất cả thành viên hộ gia đình.

**Bị đơn bà Lê Thị Kim C trình bày:** Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án xác định Nguyễn Thị Thanh T là chủ hộ số nhà 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT, bà C và Lê Nhật M phải có trách nhiệm theo sự thống nhất đề cử của tất cả thành viên hộ gia đình. Nay bà C có ý kiến là do trước đây T nói không cho bà C vào hộ khẩu của T nên bà C không đồng ý cho T làm chủ hộ. Nay bà C đồng ý cho T làm chủ hộ của hộ số nhà 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT nhưng với điều kiện

bà C và con bà C là Lê Nhựt M là thành viên trong hộ này.

Hiện tại mẹ con bà C đang làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, có xin tạm trú tại số 337/2/433D, đường LVS, phường A, quận TB, thành HCM. Bà C đã đi làm khoảng năm 1998, năm 1999 cho đến nay.

Từ nhỏ bà C sống với mẹ bà C có cùng hộ khẩu với mẹ bà C là số nhà 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT. Sau đó bà C đi lấy chồng nhưng không có tách hộ khẩu, sau khi bà C ly hôn với chồng về sống với mẹ bà C và đi làm cho đến nay. Hiện tại ở mẹ con bà C không có nhà, không có đất riêng.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Nhựt M có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến:** Anh M sống và lớn lên trong gia đình ngoại là bà Văn Thị Kim D, sau khi bà ngoại mất thì di hai là bà Lê Thị Kim T đứng tên chủ hộ. Sau khi bà T chết thì con là Nguyễn Thị Thanh T đòi tách hộ khẩu của anh M và bà C. Từ nhỏ anh M luôn ở đây nhưng vì không có tài sản và kinh tế khó khăn nên anh M phải tha phương lập nghiệp nơi xứ người. Nay anh M không đồng ý yêu cầu của chị T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo quy định pháp luật của đương sự: Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005; Điều 10 Luật cư trú năm 2020: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Xác định hộ gia đình gồm: Chủ hộ: Nguyễn Thị Thanh T. Thành viên trong hộ: Trần Nguyễn Hoàng A, Lê Nhựt M, Nguyễn Hoàng Ngọc V, Nguyễn Thị Nhã T, Trần Nguyễn Thảo N, Nguyễn Hoàng Ngọc N, Trần Nguyễn Thảo N, Lê Thị Kim C. Nơi thường trú: số nhà 13/1, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT.

Việc tách hộ khẩu, xóa hộ khẩu thành viên trong hộ gia đình phải căn cứ vào quy định của Luật cư trú năm 2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án xác định chị Nguyễn Thị Thanh T là chủ hộ số nhà 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT. Bà Lê Thị Kim C và Lê Nhựt M phải có trách nhiệm theo sự thống nhất đề cử của tất cả thành viên hộ gia đình. Căn cứ vào Điều 10 Luật cư trú xác định là vụ án

“Tranh chấp xác định chủ hộ”.

[2] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Kim C có hộ khẩu áp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T, bị đơn Lê Thị Kim C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Nhựt M có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[4] Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án xác định chị Nguyễn Thị Thanh T là chủ hộ số nhà 13/2, áp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT. Bà Lê Thị Kim C và Lê Nhựt M phải có trách nhiệm theo sự thống nhất đề cử của tất cả thành viên hộ gia đình. Bà Lê Thị Kim C đồng ý cho chị Tuyên làm chủ hộ của hộ số nhà 13/2, áp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT nhưng với điều kiện bà C và con bà là Lê Nhựt M là thành viên trong hộ gia đình còn anh Lê Nhựt M không đồng ý yêu cầu của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy theo xác nhận thông tin nơi cư trú của Công an xã ĐĐ, huyện TP thì hộ gia đình đối với số nhà 13/2, áp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT. Chủ hộ là bà Lê Thị Kim T. Thành viên khác trong hộ gia đình gồm: Nguyễn Thị Thanh T, Trần Nguyễn Hoàng A, Lê Nhựt M, Nguyễn Hoàng Ngọc V, Nguyễn Thị Nhã T, Trần Nguyễn Thảo N, Nguyễn Hoàng Ngọc N, Trần Nguyễn Thảo N, Lê Thị Kim C. Đến năm 2021 bà Lê Thị Kim T chết các thành viên trong gia đình không thống nhất cử người làm chủ hộ nên phát sinh tranh chấp. Xét thấy chị Nguyễn Thị Nhã T, Nguyễn Hoàng Ngọc V, Nguyễn Hoàng Ngọc N đồng ý cử chị Nguyễn Thị Thanh T làm chủ hộ hộ gia đình đối với số nhà 13/2, áp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT. Chị Nguyễn Thị Thanh T đang đứng tên quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 60, 392, tờ bản đồ số 17, trên đất có căn nhà của Chị T và các chị em chị Tuyên. Bà Lê Thị Kim C và anh Lê Nhựt M hiện không sinh sống tại địa phương mà đang tạm trú tại số nhà số 337/2/43D, LVS, phường A, quận TB, thành phố HCM và bà Lê Thị Kim C cũng đồng ý chị T làm chủ hộ nhưng với điều kiện bà C và anh Lê Nhựt M là thành viên trong hộ gia đình, lý do trước đây bà Châu không đồng ý là do chị T yêu cầu làm chủ hộ và tách hộ khẩu của bà C với anh M nên bà không đồng ý. Căn cứ vào Luật cư trú năm 2020 thì việc xóa hộ khẩu hoặc tách hộ khẩu bà Lê Thị Kim C và anh Lê Nhựt M phải đúng theo Điều 24 và Điều 25 của Luật cư trú nên chị T yêu cầu tách hộ khẩu mà bà C và anh M không đồng ý thì việc tách hộ khẩu không thực hiện được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để thuận lợi trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cho các thành viên

trong hộ gia đình về: Tạo điều kiện, hướng dẫn thành viên hộ gia đình thực hiện quy định về đăng ký, quản lý cư trú và những nội dung khác theo quy định của Luật cư trú; thông báo với cơ quan đăng ký cư trú về việc trong hộ gia đình có thành viên nên xét thấy đề nghị Nguyễn Thị Thanh T làm chủ hộ hộ gia đình số 13/2, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT là phù hợp. Nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí: căn cứ Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Kim C và anh Lê Nhựt M phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Thanh T.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp nên chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1, khoản 6 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005; Điều 10 Luật cư trú năm 2020. Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Xác định hộ gia đình gồm:

Chủ hộ: Nguyễn Thị Thanh T.

Thành viên trong hộ: Trần Nguyễn Hoàng A, Lê Nhựt M, Nguyễn Hoàng Ngọc V, Nguyễn Thị Nhã T, Trần Nguyễn Thảo N, Nguyễn Hoàng Ngọc N, Trần Nguyễn Thảo N, Lê Thị Kim C.

Nơi thường trú: số nhà 13/1, ấp QM, xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh BT.

Việc tách hộ khẩu, xóa hộ khẩu thành viên trong hộ gia đình phải căn cứ vào quy định của Luật cư trú năm 2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim C và anh Lê Nhựt M phải có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Thanh T 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000263 ngày 03/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đặc hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Đương sự (3b);
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Hồng Thúy**